TÒA ÁN NHÂN DÂN CẤP CAO TẠI THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH.	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số 224/2017/DS-PT
Ngày 26 - 9 - 2017
V/v tranh chấp quyền sử dụng đất và chia tài sản chung

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN CẤP CAO TẠI THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

***- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có*:**

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Đinh Ngọc Thu Hương.

Các Thẩm phán: Ông Huỳnh Sáng.

Ông Nguyễn Văn Minh.

- Thư ký phiên tòa: Bà Tiếu Phương Quyền, Thư ký Toà án nhân dân cấp cao tại Thành phố Hồ Chí Minh.

- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân cấp cao tại Thành phố Hồ Chí Minh tham gia phiên tòa: Bà Phạm Thị Thanh Tuyết - Kiểm sát viên.

Ngày 26 tháng 9 năm 2017 tại trụ sở Tòa án nhân dân quận Gò Vấp, Thành phố Hồ Chí Minh, Tòa án nhân dân cấp cao tại Thành phố Hồ Chí Minh xét xử phúc thẩm công khai, vụ án thụ lý số: 10/2017/TLPT-DS ngày 16 tháng 01 năm 2017 về tranh chấp quyền sử dụng đất và chia tài sản chung.

Do Bản án dân sự sơ thẩm số 01/2016/DS-ST ngày 30 tháng 11 năm 2016 của Tòa án nhân dân tỉnh Trà Vinh bị kháng cáo.

Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử phúc thẩm số:199/2017/QĐPT- DS ngày 07 tháng 4 năm 2017, Quyết định hoãn phiên tòa số 59/2017/QĐ-PT ngày 28 tháng 4 năm 2017, Quyết định đưa vụ án ra xét xử phúc thẩm số: 428/2017/QĐPT- DS ngày 14 tháng 7 năm 2017 và Quyết định hoãn phiên tòa số 119/2017/QĐ-PT ngày 11 tháng 8 năm 2017 giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn*:

1. Bà Sơn Thị Mai X;

2. Ông Thạch T;

3. Bà Thạch Thị Phương T1;

4. Anh Thạch Nguyên K;

Cùng địa chỉ: ấp Cẩm H, xã M, huyện C, tỉnh Trà Vinh

Người đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn: Ông Phạm Minh T2, giấy ủy quyền ngày 16/02/2017 (Có mặt).

Địa chỉ: 208 Nguyễn Đ, Khóm 1, Phường 7, thành phố T3, tỉnh Trà Vinh.

- *Bị đơn:*

1. Bà Nguyễn Thị Đ1(có mặt).

2. Ông Sơn P (có mặt).

Địa chỉ: số 220/76, Xô Viết Nghệ T4, Phường 21, quận B, Thành phố Hồ Chí Minh.

- *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:*

1. Bà Trần Thị P1;

2. Ông Trần Tấn T5;

3. Ông Thạch S;

4. Bà Thạch Thị S1;

5. Bà Thạch Thị S2;

6. Bà Thạch Thị S3;

7. Ông Thạch S4;

8. Ông Thạch T;

9. Bà Thạch Thị T6;

Cùng địa chỉ: ấp Cẩm H, xã M, huyện C, tỉnh Trà Vinh

10. Bà Thạch Ly N.

Địa chỉ: ấp Bình T7, xã H1, huyện C, tỉnh Trà Vinh.

11. Bà Trần Thị T8

Địa chỉ: ấp Đ2, xã H2, huyện C1, tỉnh Trà Vinh

12. Ông Sơn Ly B1;

Địa chỉ: 2223, Crosby Rd, C2, TX 75006 U.S.A

Bà Sơn Thị Na R là người đại diện theo ủy quyền cho bà Trần Thị P1, ông Trần Tấn T5, ông Thạch S, bà Thạch Thị S1, bà Thạch Thị S2, bà Thạch Thị S3, ông Thạch S4, ông Thạch T, bà Thạch Thị T6, bà Thạch Ly N, bà Trần Thị T8, ông Sơn Ly B1. (Văn bản ủy quyền ngày 04/8/2017, ngày 06/7/2017 và ngày 20/7/2016) (có mặt).

Địa chỉ: ấp Phiêu, xã H1, huyện C, tỉnh Trà Vinh

13. Ủy ban nhân dân huyện C.

Người đại diện theo pháp luật: Ông Nguyễn Văn H3– chức vụ: Chủ tịch (có đơn xin xét xử vắng mặt).

- *Người kháng cáo:* các nguyên đơn bà Sơn Thị Mai X, ông Thạch T, bà Thạch Thị Phương T1, Anh Thạch Nguyên K.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Các đồng nguyên đơn ông Thạch T, bà Sơn Thị Mai X cùng đại diện cho chị Thạch Thị Phương T1, anh Thạch Nguyên K trình bày:

Về nguồn gốc đất tranh chấp là ông Sơn S5, bà Thạch Thị Đ3 và bà Thạch Thị H4 sau khi qua đời để lại, không có để lại di chúc. Sau khi cha mẹ bà qua đời thì bà là người trực tiếp sử dụng, bà không có đi đăng ký kê khai, nhưng do bà sử dụng thửa đất này, nên đến năm 1996 thì hộ bà được Ủy ban nhân dân huyện C cấp quyền sử dụng đất diện tích 1.250 m^2 thửa số 207 tờ bản đồ số 6 loại đất trồng cây lâu năm. Sau khi bà được cấp quyền sử dụng không có ai đứng ra tranh chấp. Đến năm 2005 ông Sơn P về xin cất nhà, bà nghĩ tình anh em nên bà cho ông Sơn P xây nhà mà không có tranh chấp. Nhưng đến năm 2010 do ông Sơn P tự ý xây cất hàng rào và phát sinh tranh chấp. Bà thừa nhận 1.250 m^2 đất tranh chấp này là tài sản chung giữa bà với ông Sơn P và ông Sơn Ly B1. Nhưng bà không đồng ý chia cho ông Ly B1 và ông Sơn P, vì đất này bà đã sử dụng và được cấp Giấy chứng nhận. Nay bà Sơn Thị Mai X cùng các nguyên đơn yêu cầu ông Sơn P phải tháo nhà, hàng rào trả lại cho các nguyên đơn diện tích 759,1 m^2 trong tổng diện tích chung 1.250 m^2 thửa số 207 tờ bản đồ số 6 loại đất trồng cây lâu năm tọa lạc tại ấp Cẩm H, xã M, huyện C, tỉnh Trà Vinh do hộ bà Sơn Thị Mai X đứng tên quyền sử dụng đất

Bị đơn ông Sơn P, bà Nguyễn Thị Đ1 trình bày:

Nguồn gốc diện tích đất tranh chấp là của cha mẹ ông Sơn P sau khi qua đời để lại (cha là ông Sơn S5, mẹ là Thạch Thị Đ3, sau khi mẹ ông chết cha ông cưới bà Thạch Thị H4), đối với bà Sơn Thị Mai X là em một cha khác mẹ với ông. Sau khi cha mẹ ông qua đời từ năm 1975 đến năm 1983 thì ông sử dụng diện tích đất này ổn định, nhưng do hoàn cảnh khó khăn nên ông đã giao đất lại cho bà Mai Xinh quản lý và đã có thống nhất chia thửa đất này làm 03 phần là ông, ông Ly B1 và bà Mai X. Nhưng về sau bà Mai X tự ý đi đăng ký kê khai chưa có thông qua ông nhưng lại được Chủ tịch Ủy ban nhân dân huyện C cấp quyền sử dụng đất ông không biết. Đến năm 2002 ông có yêu cầu bà Mai X đưa giấy chứng nhận cho ông làm thủ tục tách đất ra, nhưng bà Mai X nói đã thế chấp ngân hàng. Đến năm 2005 ông về cất nhà thờ đã có sự bàn bạc thống nhất của các anh em và bà Mai X cũng đã đồng ý cho ông cất nhà. Nay bà Mai X cùng chồng con của bà yêu cầu ông dở nhà, hàng rào trả đất ông không đồng ý. Trong quá trình giải quyết vụ án tại các cấp địa phương đến Tòa án bà Sơn Thị Mai X đã thừa nhận phần thửa đất tranh chấp là tài sản của ông, ông Sơn Ly B1

và bà Mai X. Nhưng do tại Ủy ban nhân dân xã M giữa ông và bà Mai X không thỏa thuận được cách chia.

Nay ông Sơn P và bà Đ1 không đồng ý dở nhà, dở hàng rào, trả đất theo yêu cầu của hộ bà Mai X và có đơn yêu cầu phản tố yêu cầu Tòa án nhân dân tỉnh Trà Vinh hủy giấy chứng nhận quyền sử đất diện tích 1.250 m^2 thửa số 207 tờ bản đồ số 6 loại đất trồng cây lâu năm tọa lạc tại ấp Cẩm H, xã M, huyện C, tỉnh Trà Vinh do hộ bà Sơn Thị Mai X đứng tên quyền sử dụng đất và yêu cầu chia diện tích đất tranh chấp theo đo thực tế ra làm ba phần bằng nhau và ông Sơn P yêu cầu được hưởng 1/3 diện tích đất tranh chấp.

Bà Sơn Thị Na R đại diện cho ông Sơn Ly B1 trình bày:

Thửa đất đang tranh chấp giữa ông Sơn P và bà Sơn Thị Mai X có nguồn gốc của ông bà nội bà là ông Sơn S5 và bà Thạch Thị Đ3. Sau khi bà nội bà chết, ông nội bà cưới bà Thạch Thị H4. Sau khi ông bà nội của bà chết không có để lại di chúc phân chia thửa đất trên, nhưng tại phiên hòa giải của Tòa án bà Mai X, cùng bà đại diện cho ông Sơn Ly B1 và ông Sơn P đều thừa nhận và thống nhất thửa đất này là tài sản chung của cha bà là ông Sơn Ly B1, ông Sơn P và bà Mai X chưa chia. Nhưng giữa bà, ông Sơn P cùng bà Mai X không thỏa thuận được việc chia tài sản chung. Nay bà đại diện cho ông Sơn Ly B1 yêu cầu chia diện tích 1.250 m^2 thửa số 207 tờ bản đồ số 6 loại đất trồng cây lâu năm tọa lạc tại ấp Cẩm H, xã M, huyện C, tỉnh Trà Vinh do hộ bà Sơn Thị Mai X đứng tên quyền sử dụng đất ra làm ba phần chia cho ông Sơn Ly B1, ông Sơn P, bà Mai X mỗi người một phần bằng nhau. (theo diện tích đo thực tế là 1.124,4 m^2)

Bà Sơn Thị Na R là người đại diện theo ủy quyền cho bà Trần Thị P1, ông Trần Tấn T5, ông Thạch S, bà Thạch Thị S1, bà Thạch Thị S2, bà Thạch Thị S3, ông Thạch S4, ông Thạch T, bà Thạch Thị T6, bà Thạch Ly N, bà Trần Thị T8 trình bày:

Đối với thửa đất đang tranh chấp giữa ông Sơn P với bà Sơn Thị Mai X bà Na R đại diện cho tất cả các đương sự này không có yêu cầu gì đối với diện tích 1.250 m^2 thửa số 207 tờ bản đồ số 6 loại đất trồng cây lâu năm tọa lạc tại ấp Cẩm H, xã M, huyện C, tỉnh Trà Vinh do hộ bà Sơn Thị Mai X đứng tên quyền sử dụng đất mà thống nhất theo yêu cầu của ông Sơn P.

Ủy ban nhân dân huyện C cho biết về đối tượng và trình tự thủ tục cấp quyền sử dụng đất cho hộ bà Sơn Thị Mai X là đúng theo định pháp luật.

Tại Bản án dân sự sơ thẩm số: 01/2016/DSST ngày 30 tháng 11 năm 2016 của Tòa án nhân dân tỉnh Trà Vinh đã xử:

Không chấp nhận yêu cầu khởi kiện của bà Sơn Thị Mai X, ông Thạch T, anh Thạch Nguyên K và chị Thạch Thị Phương T1.

Chấp nhận yêu cầu phản tố của ông Sơn P và yêu cầu độc lập của ông Sơn Ly B1.

Hủy giấy chúng nhận quyền sử dụng đất có diện tích 1.250 m^2 (thực đo là 1.124,4 m^2) thửa 207, tờ bản đố số 6 loại đất trồng cây lâu năm và đất ở tọa lạc tại ấp Cẩm H, xã M, huyện C, tỉnh Trà Vinh do hộ bà Sơn Thị Mai X đứng tên quyền sử dụng đất.

Ông Sơn P được sử dụng diện tích đất là 759,1 m^2 đất và hàng rào, căn nhà cấp 4 của ông P cùng các loại cây hiện có trên đất trong tổng diện tích chung 1.250 m^2 (thực do là 1.124,4 m^2) thửa 207, tờ bản đố số 6 tọa lạc tại ấp Cẩm H, xã M, huyện C, tỉnh Trà Vinh có tứ cận:

Bắc giáp thửa 206 có chiều dài 36,3 m;

Nam giáp phần còn lại của thửa 207 có chiều dài 35,5 m;

Đông giáp thửa 208 có chiều dài 20,7 m;

Tây giáp đường đất có chiều dài 22,0 m.

Bà Sơn Thị Mai X được sử dụng 365,3m^2 đất và căn nhà của bà Mai X cùng các loại cấy hiện có trên đất trong tổng diện tích chung 1.250 m^2 (thực do là 1.124,4 m^2) thửa 207, tờ bản đố số 6 tọa lạc tại ấp Cẩm H, xã M, huyện C, tỉnh Trà Vinh có tứ cận:

Bắc giáp phần còn lại của thửa 207 có chiều dài 35,5 m;

Nam giáp thửa 209 có chiều dài 34,9 m;

Tây giáp đường đất có chiều dài 9,2 m;

Đông giáp thửa 208 có chiều dài 11,6 m.

Ông Sơn P có nghĩa vụ thanh toán cho ông Sơn Ly B1 37.480.000đồng (ba mươi bảy triệu bốn trăm tám mươi nghìn đồng), do bà Sơn Thị Na R đại diện nhận.

Ông Sơn P có nghĩa vụ thanh toán cho bà Sơn Thị Mai X 9.950.000đồng (chín triệu chín trăm năm mươi nghìn đồng)

Ông Sơn Ly B1 có nghĩa vụ thanh toán cho bà Sơn Thị Mai X 9.000.000 đồng (chín triệu đồng). Số tiền này bà Sơn Thị Na R trích ra từ tiền ông Sơn P thanh toán cho ông Sơn Ly B1 để nộp.

Ngày 06/12/2016 Tòa án nhân dân tỉnh Trà Vinh có thông báo sửa chữa, bổ sung bản án số 46/2016/TB-TA.

Ngày 14/12/2016, nguyên đơn bà Sơn Thị Mai X, ông Thạch T, bà Thạch Thị Phương T1, Anh Thạch Nguyên K có đơn kháng cáo bản án sơ thẩm, đề nghị chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn, bác toàn bộ yêu cầu phản tố của ông Sơn P, bác toàn bộ yêu cầu độc lập của ông Sơn Ly B1.

Tại phiên tòa phúc thẩm, ông T2 đại diện cho người kháng cáo vẫn giữ nguyên yêu cầu kháng cáo; người khởi kiện vẫn giữ nguyên yêu cầu khởi kiện, các đương sự không tự thỏa thuận được với nhau về việc giải quyết vụ án. Các

đương sự đồng ý xử chia thừa kế theo đúng quy định của pháp luật. Cấp sơ thẩm đưa thiếu người tham gia tố tụng là Trần Thị Thu T9 và Trần T10 (con của Trần Thị D).

Kiểm sát viên tham gia phiên tòa phát biểu ý kiến của Viện kiểm sát về việc tuân theo pháp luật trong quá trình giải quyết vụ án ở giai đoạn phúc thẩm:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa và Hội đồng xét xử đã thực hiện đúng theo quy định của Bộ luật tố tụng dân sự; các đương sự tham gia tố tụng chấp hành đúng quyền và nghĩa vụ theo quy định của Bộ luật tố tụng dân sự. Về kháng cáo của nguyên đơn là không có cơ sở nên đề nghị Hội đồng xét xử phúc thẩm không chấp nhận kháng cáo của nguyên đơn, giữ nguyên án sơ thẩm.

Căn cứ vào các chứng cứ, tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên tòa phúc thẩm; trên cơ sở xem xét đầy đủ, toàn diện các tài liệu, chứng cứ, ý kiến trình bày và tranh luận tại phiên tòa của các đương sự, ý kiến của Kiểm sát viên tham gia phiên tòa phúc thẩm;

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Xét yêu cầu của các đương sự và đơn kháng cáo của nguyên đơn bà Sơn Thị Mai X, ông Thạch T, bà Thạch Thị Phương T1, Anh Thạch Nguyên K, Hội đồng xét xử xét thấy ông Sơn S5 có hai người vợ là bà Thạch Thị Đ3 và bà Thạch Thị H4. Bà Thạch Thị Đ3 chết năm 1950, bà Thạch Thị H4 chết năm 1955, ông Sơn S5 chết năm 1972. Giữa ba người có với nhau 05 người con là bà Sơn Thị S6 (chết), bà Sơn Thị S7 (chết), ông Sơn P, ông Sơn Ly B1 và bà Sơn Thị Mai X. Sau khi ông Sơn S5 chết có để lại diện tích đất 1.250 m^2 (thực đo là 1.124,4 m^2) thửa số 207 tờ bản đồ số 6 loại đất trồng cây lâu năm, đất ở tọa lạc tại ấp Cẩm H, xã M, huyện C, tỉnh Trà Vinh do hộ bà Sơn Thị Mai X đứng tên quyền sử dụng đất. Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất tại thửa số 207, tờ bản đồ số 6 diện tích 1.250 m^2 loại đất trồng cây lâu năm và đất ở tọa lạc tại ấp Cẩm H, xã M, huyện C, tỉnh Trà Vinh do bà Sơn Thị Mai X đứng tên quyền sử dụng đất. Ông Sơn S5 chết vào năm 1972 và theo quy định tại pháp lệnh thừa kế năm 1990 và Nghị quyết số 02/1990/NQ-HĐTP ngày 19 tháng 10 năm 1990 của Hội đồng thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao có quy định đối với những việc thừa kế đã mở trước ngày 10-9-1990, thì thời hiệu khởi kiện được tính từ ngày 10 tháng 9 năm 1990. Trong khi đó nguồn gốc diện tích đất tranh chấp hai bên nguyên đơn và bị đơn đều thừa nhận phần đất tranh chấp là của cụ ông Sơn S5 và cụ bà Đuông (là cha, mẹ) chết để lại.

Vào năm 1983 ông Sơn P có đăng ký, kê khai đối với thửa đất trên, Năm 1995 bà Mai X đăng ký, kê khai, ngày 22/5/1996 Chủ tịch Ủy ban nhân dân huyện C cấp quyền sử dụng đất trên cho hộ bà Mai X mà không có sự đồng ý của ông Sơn P bằng văn bản, nay ông Sơn P có khiếu nại. Việc cấp quyền sử dụng đất cho hộ bà Sơn Thị Mai X là do Chủ tịch Ủy ban nhân dân huyện C cấp, không phải do Ủy ban nhân dân huyện C cấp là chưa đúng về thẩm quyền cấp

Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất cho cá nhân, hộ gia đình theo quy định tại khoản 2 Điều 24 Luật đất đai năm 1993, thời điểm cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất cho hộ bà Mai X còn trong thời hiệu thừa kế, nhưng thẩm tra tại Hồ sơ cấp quyền sử dụng đất cho hộ bà Mai X do Ủy ban nhân dân huyện C cung cấp cho Tòa án không có hồ sơ chỉnh lý biến động đất đai từ ông Sơn P sang cho bà Mai X đăng ký kê khai để đứng tên quyền sử dụng đất. Từ các cơ sở trên xét thấy việc Chủ tịch Ủy ban nhân dân huyện C cấp quyền sử dụng đất đối với diện tích đang tranh chấp cho hộ bà Sơn Thị Mai X là không đúng trình tự thủ tục và thẩm quyền cấp quyền sử dụng đất. Nên việc ông Sơn P yêu cầu hủy Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất cấp cho hộ bà Sơn Thị Mai X đối với thửa đất đang tranh chấp là có căn cứ. Tòa án cấp sơ thẩm hủy Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất tại thửa số 207, tờ bản đồ số 6 diện tích 1.250 m^2 (thực đo là 1.124, 4 m^2) loại đất trồng cây lâu năm và đất ở tọa lạc tại ấp Cầm H, xã M, huyện C, tỉnh Trà Vinh do bà Sơn Thị Mai X đứng tên quyền sử dụng đất là có cơ sở.

[2] Ông Sơn S5, bà Thạch Thị Đ3, bà Thạch Thị H4 chết không có để lại di chúc. Ông Sơn P sử dụng và đăng ký kê khai trong sổ mục kê vào năm 1983, sau đó bà Mai X đăng ký vào năm 1995 và được cấp quyền sử dụng đất. Đến năm 2005 sau khi được sự đồng ý của bà Sơn Thị Mai X, ông Sơn P về xây nhà kiên cố trên thửa đất này. Đến năm 2010 thì giữa hai bên xảy ra tranh chấp. Tại các phiên hòa giải cơ sở (BL 30,31) phía bà Mai X thừa nhận đây là tài sản chung đồng ý chia thửa đất trên, nhưng hai bên không thống nhất được phương thức chia. Tại phiên hòa giải của Tòa án nhân dân tỉnh Trà Vinh ngày 09/5/2016 giữa bà Sơn Thị Mai X, ông Sơn P và bà Sơn Thị Na R đại diện cho ông Sơn Ly B1 đều thống nhất thửa đất tranh chấp trên là tài sản chung của bà Sơn Thị Mai X, ông Sơn P và ông Sơn Ly B1 chưa chia (BL 353), nhưng bà Mai X không đồng ý vì bà cho rằng thửa đất này bà quản lý từ trước đến nay, ông Thạch T là chồng bà Mai X cũng thống nhất lời trình bày của bà Mai X không có ý kiến gì.

[2.1] Tòa án cấp sơ thẩm căn cứ vào biên bản này để xác định tranh chấp quyền sử dụng đất và chia tài sản chung của bà Sơn Thị Mai X, ông Sơn P và ông Sơn Ly B1 là chưa chính xác vì đây là tài sản thừa kế của nhiều đồng thừa kế khác nữa. Do đó, quan hệ pháp luật cần phải xác định là thừa kế quyền sử dụng đất mới chính xác. Hiện nay, Bộ luật Dân sự năm 2015 đã có hiệu lực. Theo quy định tại Điều 688 và Điều 623 Bộ luật Dân sự năm 2015 thì thời hiệu để người thừa kế yêu cầu chia di sản là 30 năm đối với bất động sản kể từ thời điểm mở thừa kế.

[2.2] Ngoài ra, các đương sự không cung cấp đầy đủ các đồng thừa kế của ông Sơn S5, bà Thạch Thị Đ3, bà Thạch Thị H4 để Tòa án cấp sơ thẩm đưa tham gia tố tụng đầy đủ, đưa thiếu Trần Thị Thu T9 và Trần T10 (con của Trần Thị D) tham gia tố tụng.

[2.3] Tại phiên tòa phúc thẩm, các đương sự thống nhất trình bày như sau:

Ông Sơn S5 (chết) và bà Thạch Thị Đ3 (chết) có bốn con chung là:

1. Sơn Thị X (chết) có tám con là Thạch S, Thạch Sang, Thạch Thị S2, Thạch Thị S3, Thạch S4, Thạch T, Thạch Thị T6 và Thạch Ly N.

2. Sơn Thị S7(chết) có năm con là Trần Thị T8, Trần Thị P1, Trần Thị Thu T9, Trần Thị D (chết) có một con là Trần T10, Trấn Tấn T5.

3. Sơn P.

4. Sơn Ly B1.

Ông Sơn S5 (chết) và bà Thạch Thị H4 có một con chung là Sơn Thị Mai X.

[2.4] Các đương sự trình bày thống nhất đối với phần đất ruộng diện tích 15.000 m^2 đã chia cho Sơn P 5000 m^2, Sơn Thị X, Sơn Thị S7 và các con của Sơn Ly B1, mỗi người là 2.500 m^2. Các đương sự trình bày chưa thống nhất đối với đất trồng cây lâu năm. Hiện bà Sơn Thị X đang quản lý diện tích 900 m^2 thửa số 415, tờ bản đồ số 01 theo tư liệu năm 1983, bà Sơn Thị S7 quản lý diện tích 700 m^2, thửa số 208, tờ bản đồ số 06 theo tư liệu năm 1995 và bà Sơn Thị Mai X và ông Sơn P quản lý diện tích 1.250 m^2, thửa số 207, tờ bản đồ số 06 theo tư liệu năm 1995. Bà Sơn Thị Mai X cho rằng đất trồng cây lâu năm chia cho ba người là Sơn Thị X, Sơn Thị S7 và bà. Ông P cho rằng diện tích 1.250 m^2 chia cho ông, bà X và ông Sơn Ly B1.

[2.5] Do quan hệ pháp luật thay đổi, cần đưa thêm đầy đủ người tham gia tố tụng, cần phải làm rõ di sản của ông Sơn S5, bà Thạch Thị Đ3, bà Thạch Thị H4 chết để lại, thỏa thuận chia của các bên thì mới đảm bảo quyền của các đương sự. Các vấn đề này cấp phúc thẩm không thể thực hiện bổ sung được nên Hội đồng xét xử phúc thẩm hủy toàn bộ Bản án dân sự sơ thẩm số 01/2016/DSST ngày 30 tháng 11 năm 2016 của Tòa án nhân dân tỉnh Trà Vinh.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 3 Điều 308 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015;

Căn cứ Điều 623 và Điều 666 Bộ Luật dân sự năm 2015.

Căn cứ Pháp lệnh số 10/2009/PL-UBTVQH12 ngày 27-02-2009 về án phí, lệ phí Tòa án.

Căn cứ Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Hủy toàn bộ Bản án dân sự sơ thẩm số 01/2016/DSST ngày 30/11/2016 của Tòa án nhân dân tỉnh Trà Vinh. Giao hồ sơ cho Tòa án nhân dân tỉnh Trà Vinh giải quyết sơ thẩm lại theo quy định pháp luật.

Hoàn tạm nộp án phí dân sự phúc thẩm cho nguyên đơn bà Sơn Thị Mai X, ông Thạch T, bà Thạch Thị Phương T1, Anh Thạch Nguyên K, mỗi người

200.000 đồng theo biên lai thu số 0008773 ngày 15/12/2016 và biên lai thu số 0008784 ngày 11/01/2017 của Cục Thi hành án dân sự tỉnh Trà Vinh.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực thi hành kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:
– Tòa án nhân dân tối cao (1);
– VKSNDCC tại thành phố Hồ Chí Minh (1);
– TAND tỉnh Trà Vinh (1);
– VKSND tỉnh Trà Vinh (1);
– Cục THADS tỉnh Trà Vinh (1);
– Các đương sự (20);
– Lưu: hồ sơ (1),VP (3),30b (TPQ);

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA
(Đã ký tên và đóng dấu)

Đinh Ngọc Thu Hương